UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 301/QĐ-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 01 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường Cẩm Dương – Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ các Thông tư: số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định 12/2009/NĐ-CP; số 05/2009/TT-BXD ngày 15/4/2009 hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình; số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của UBND tỉnh về quy định một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng công trình bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 31/5/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường Cẩm Dương – Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên;

Căn cứ Văn bản số 5772/UBND - GT ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng công trình Đường Cẩm Dương – Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên;

Xét đề nghị của UBND huyện Cẩm Xuyên tại Tờ trình số 175 /TTr-UBND ngày 24/12/2014; của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 46 /TTr-SKH ngày 16/01/2015, kèm theo Văn bản góp ý số 4889/SGTVT-TĐ ngày 27/12/2014 của Sở Giao thông Vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Đường Cẩm Dương – Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đường Cẩm Dương – Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên.

2. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp III.

3. Chủ đầu tư: UBND huyện Cẩm Xuyên;

4. Địa điểm xây dựng: Huyện Cẩm Xuyên.

5. Nhà thầu lập Dự án: Chi nhánh 1- C.ty CP tư vấn xây dựng ACC.

Địa chỉ: Số 36A, Đường Nguyễn Biểu, thành phố Hà Tĩnh.

6. Mục tiêu đầu tư: Phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân trong khu vực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh – Quốc phòng, đồng thời góp phần phát triển du lịch biển Thiên Cầm.

7. Quy mô và các thông số kỹ thuật chủ yếu:

7.1. Tổng chiều dài tuyến đường L= 6.995,04m; điểm đầu Km0+00 giao với đường ven biển Xuân Hội – Thạch Khê – Vũng Áng tại Km16+477,22; điểm cuối Km6+995,04 giao với Quốc lộ 1A tại Km 532+220; tuyến thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp V miền núi.

7.2. Mặt cắt ngang: Bề rộng nền đường $B_{nền}$=6,5m, bề rộng mặt đường: $B_{mặt}$=3,5m, bề rộng lề gia cố $B_{lềgc}$=2x1,0=2,0m, bề rộng lề đất $B_{lềđ}$=2x0,5=1,0m.

7.3. Nền đường: Mái ta luy nền đường đắp thiết kế với độ dốc 1/1.5, mái ta luy nền đường đào thiết kế với độ dốc 1/1. Nền đường đắp bằng đất đồi đạt độ chặt K≥ 0,95, sức chịu tải xác định theo chỉ số CBR ≥ 4, lớp đất nền dày 50cm, dưới kết cấu áo đường đắp bằng đất đồi đạt độ chặt K≥0,98, sức chịu tải xác định theo chỉ số CBR ≥ 6.

7.4. Kết cấu mặt đường: Thiết kế với E_{yc} ≥ 130daN/cm2, gồm các lớp tính từ trên xuống:

* Trên đoạn đường làm mới và phần mở rộng gồm:

- Lớp bê tông nhựa chặt 19 dày 7 cm.
- Lớp nhựa thấm bám, tiêu chuẩn nhựa 1,0 Kg/m^2.
- Lớp móng cấp phối đá dăm loại 1 (D_{max}=25mm), dày 15cm.
- Lớp móng cấp phối đá dăm loại 2 (D_{max}=37,5mm), dày 22 cm.

* Tăng cường trên mặt đường cũ, gồm:

- Lớp bê tông nhựa chặt 19 dày 7 cm.
- Lớp nhựa thấm bám, tiêu chuẩn nhựa 1,0 Kg/m^2.
- Lớp móng cấp phối đá dăm loại 1 (D_{max}=25mm), dày 15cm.
- Bù vênh bằng lớp móng cấp phối đá dăm loại 2 (D_{max}= 37,5mm).

7.5. Công trình thoát nước:

- Cống thoát nước ngang (Thiết kế với tải trọng H30-XB80): Làm mới và nối thêm 39 cống các loại, trong đó: Làm mới 04 cống tròn D= 0,75m, 01 cống tròn D=1,0m; 01 cống tròn D=1,50m; nối thêm 04 cống tròn D=0,75m, 01 cống tròn D=1,0m. Làm mới 16 cống bản Lo=0,75m; nối thêm 04 cống bản Lo=01,75m. Làm mới 01 cống Lo=1,0m và nối thêm 01 cống bản lo=1,0m. Làm mới 02 cống Lo=2,0m; 02 cống bản Lo= 3,0m; 01 cống bản Lo= 4,0m; 01 cống bản Lo= 6,0m;

- Rảnh thoát nước dọc: Thiết kế rãnh đất hình thang (40 x40 x120)cm;

- Hoàn trả mương thủy lợi: Tại các vị trí nền đường đắp lên mương thủy lợi, thiết kế hoàn trả mương thủy lợi B= 0,6m;

- Công trình Cầu: Làm mới Cầu Gon tại Km4+849,23;

+ Quy mô thiết kế: Cầu xây dựng mới vĩnh cữu bằng BTCT và bê tông cốt thép DUL; khổ cầu B=6+2x0,5=7,0m; Tải trọng thiết kế HL93, tần suất thiết kế P=1%; cấp thông thuyền cấp V (B=25m, H=3,5m).

+ Chiều dài toàn cầu tính đến đuôi mố Lc=110,20m; gồm 03 nhịp giản đơn bố trí với số nhịp 3x33m;

+ Đường 2 đầu cầu: Đoạn 10m sau đôi mố bề rộng nền đường $B_{nền}$=8,0m, bề rộng mặt đường $B_{mặt}$=6,0m; đoạn chuyển tiếp vuốt nối về bề rộng của nền mặt đường trên tuyến dài 20,0m;

7.6. Thiết kế giao cắt: Trên tuyến thiết kế 04 nút giao cắt cùng mức và vuốt nối tại các vị trí giao dân sinh:

+ Ngã tư tại Km3+386,59, giao với đường ĐT551 (Tỉnh lộ 4 cũ) tại Km5+600;

+ Ngã ba tại Km5+571,26 và tại Km5+627,9, giao với đường Cẩm Hưng – Cẩm Lộc tại xã Cẩm Hà;

+ Ngã ba tại Km6+995,04 (cuối tuyến), giao với đường Quốc lộ 1A tại Km532+220m;

7.7. Thiết kế hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ mang số hiệu QCVN 41:2012;

8. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh: **89.794.088.543 đồng.**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 72.059.299.000 đồng;
- Chi phí QLDA: 1.011.712.558 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 4.306.076.985 đồng;
- Chi phí khác: 709.000.000 đồng;
- Bồi thường GPMB: 3.500.000.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 8.208.000.000 đồng.

9. Nguồn vốn: Xin Ngân sách Trung ương, Ngân sách tỉnh hỗ trợ và Chủ đầu tư huy động các nguồn hợp pháp khác.

10. Phương án giải phóng mặt bằng: UBND huyện Cẩm Xuyên chỉ đạo các xã có tuyến đường đi qua chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác giải phóng mặt bằng.

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2015 - 2017.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 31/5/2010 của UBND tỉnh;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Cẩm Xuyên (chủ đầu tư) và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, GT.
- Gửi: VB giấy và điện tử.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Kim Cự